

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI AN KHANG BN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI AN KHANG BN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301308151

**3. Ngày thành lập:** 28/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Căn nhà SH-112, dự án CentaCity, Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Phường Phù Chẩn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0971871112

Fax:

Email: vantaiankhangbn@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                       | 4211        |
| 2.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                        | 4212        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                             | 4663        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                   | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                             | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình thủy                                                            | 4291        |
| 7.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                     | 4292        |
| 8.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                               | 4293        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                          | 4299        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                               | 4321        |
| 11. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                           | 5510        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                      | 4933(Chính) |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                      | 4330        |
| 14. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                        | 2592        |
| 15. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990        |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                    | 4932        |
| 17. | Thu gom rác thải không độc hại                                                      | 3811        |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                     | 4659        |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển      | 7730        |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                          | 7820        |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                  | 7830        |
| 22. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                | 3290        |

|     |                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Phá dỡ                                                                | 4311 |
| 24. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                   | 5022 |
| 25. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                           | 5210 |
| 26. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                               | 5012 |
| 27. | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                   | 7110 |
| 29. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 31. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222 |
| 32. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223 |
| 33. | Hoạt động tư vấn quản lý                                              | 7020 |
| 34. | Cho thuê xe có động cơ                                                | 7710 |
| 35. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                        | 7120 |
| 36. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                   | 4651 |
| 37. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                    | 4652 |
| 38. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                | 4653 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN THIỆP | KP Phù Lộc,<br>Phường Phù<br>Chân, Thành phố<br>Từ Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 160.000       | 1.600.000.000            | 80,000       | 0270870017<br>10                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 160.000       | 1.600.000.000            | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THỊ LINH         | KP Phù Lộc,<br>Phường Phù<br>Chân, Thành phố<br>Từ Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000        | 200.000.000              | 10,000       | 0271910021<br>54                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 20.000        | 200.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                             |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN DÂN | Khu phố Phù Lộc, Phường Phù Chấn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 | 027063013387 |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                             | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 |              |
|   |                |                                                                             |                           |        |             |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/05/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027063013387

Ngày cấp: 23/06/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Phù Lộc, Phường Phù Chấn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Phù Lộc, Phường Phù Chấn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh